

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/DS-ST

Ngày 26/12/2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và ông Hoàng Minh Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Cán bộ Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69c/2019/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 71c/ 2019/ QĐ-ST ngày 11/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng VN,

Trụ sở: Số 02, đường H, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T - chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng VN huyện Đ- là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Ngân hàng VN,

Địa chỉ: T3, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắc Nông.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: T3, xã H, huyện S, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Phạm Văn T người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/4/2015 bà Lê Thị L có vay vốn tại Ngân hàng VN – Chi nhánh Đ để nhằm mục đích chăm sóc cà phê, tiêu với số tiền vay: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), tại hợp đồng tín dụng số 5305- LAV- 201501661 ngày 14/4/2015, thời hạn trả nợ ngày 12/4/2016, lãi suất thỏa thuận 7%/năm, lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất vay; thời hạn vay 12 tháng, trả lãi 06 tháng 01 lần. Nhưng đến hạn trả nợ bà L không trả cho Ngân hàng khoản nào để khoản nợ vay này quá hạn từ ngày 13/4/2016

đến nay.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Bà Lê Thị L đã thế chấp các tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 90642/TC ngày 14/4/2015, được công chứng ngày 15/4/2015 tại Văn Phòng công chứng Lê Anh T và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ ngày 15/04/2015 theo quy định của pháp luật gồm các tài sản hợp pháp sau đây:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: K202794 do UBND huyện M cấp ngày 01/6/2001 cho hộ Lê Thị L.

2. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BL 72861 do UBND huyện Đ cấp ngày 02/4/2013 cho bà Lê Thị L.

3. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BO 954728 do UBND huyện Đ cấp ngày 12/11/2013 cho bà Lê Thị L.

4. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BO 954727 do UBND huyện Đ cấp ngày 12/11/2013 cho bà Lê Thị L.

Đến thời điểm trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết trên bà Lê Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã thông báo và nhắc nhở nhiều lần. Việc đó thể hiện bà L đã cố tình vi phạm các điều khoản hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng VN đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn và Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng tín dụng và thu hồi nợ quá hạn.

Để đảm bảo việc thu hồi nợ Ngân hàng VN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị L phải trả toàn bộ số nợ gồm nợ gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi của số tiền gốc trên tính đến ngày xét xử (ngày 26/12/2019) là 155.050.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); tổng cộng cả gốc và lãi là 555.050.000 đồng (Năm trăm năm mươi lăm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Về nội dung yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết Hợp đồng thế chấp tài sản trong vụ án: Tại đơn khởi kiện Ngân hàng có yêu cầu Tòa án xem xét về giải quyết hợp đồng thế chấp trong vụ án. Tuy nhiên, Ngân hàng đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện này ngày 12/11/2019 và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm rút yêu cầu này mong Hội đồng xét xử xem xét.

Bị đơn bà Lê Thị L trình bày trong biên bản lấy lời khai: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5305- LAV- 201501661 ngày 14/4/2015 hiện nay bà L còn nợ Ngân hàng gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính theo đơn khởi kiện là 131.366.667 đồng theo hợp đồng đã thỏa thuận. Đến hạn trả nợ do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không trả được nợ. Nay ý kiến của bà L là đồng ý trả số tiền gốc 400.000.000 đồng, còn tiền lãi xin Ngân hàng khoan nợ cho bà, số tiền gốc xin trả mỗi năm 100.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Do bà L vắng mặt trong phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án tiến hành lập biên bản vắng mặt theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm

phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn bà Lê Thị L chưa chấp hành tốt, Tòa án phải tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

-Về nội dung: Căn cứ Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323 Bộ luật dân sự; đề nghị:

Đình chỉ đối với yêu cầu xem xét giải quyết xử lý tài sản bảo đảm đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 90642/TC ngày 14/4/2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị L trả cho Ngân hàng VN số tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/12/2019 là 155.050.000 đồng.

Bà Lê Thị L tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 5305- LAV- 201501661 ngày 14/4/2015 như đã thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền gốc chưa thi hành kể từ ngày 27/12/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ý kiến khác phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng VN khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị L phải trả số tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 26/12/2019 là 155.050.000 đồng. Hiện nay, bà Lê Thị L sinh sống tại T3, xã H, huyện S. Vì vậy, Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định khoản 1 Điều 26 và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về chấp hành pháp luật của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên bà L không chấp hành. Vì vậy, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết Hợp đồng thế chấp tài sản trong vụ án : Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên việc rút yêu cầu này, HĐXX xét việc rút yêu cầu xem xét giải quyết Hợp đồng thế chấp tài sản là tự nguyện, không trái pháp luật nên HĐXX chấp nhận đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này và không đề cập giải quyết.

[4] Xét nội dung tranh chấp:

Căn cứ các hợp đồng tín dụng số: 5305- LAV- 201501661 ngày 14/4/2015, tính đến ngày xét xử bà L còn nợ Ngân hàng VN số tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi tính

đến ngày 26/12/2019 là 155.050.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 555.050.000 đồng (Năm trăm năm mươi lăm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (có bảng tính lãi cụ thể nộp cho Tòa án đến ngày xét xử).

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 555.050.000 đồng = 20.000.000 đồng + (4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng (là 155.050.000 đồng x 4%) = 6.202.000 đồng. Tổng cộng án phí phải chịu là: 20.000.000 đồng + 6.202.000 đồng = 26.202.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 157, Điều 244, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, 319, Điều 323 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn T về phần tài sản bảo đảm đối với khoản vay vì không yêu cầu giải quyết.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN.

Buộc bà Lê Thị L phải trả cho Ngân hàng VN, tổng số tiền cả gốc và lãi là 555.050.000 đồng (Năm trăm năm mươi lăm triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi là 155.050.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), thời hạn tính tiền lãi tính đến ngày 26/12/2019).

Kể từ ngày 27/12/2019, bà Lê Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo hợp đồng tín dụng số: 5305- LAV- 201501661 ngày 14/4/2015, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bà Lê Thị L phải nộp 26.202.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng VN số tiền 12.025.000 đồng (Mười hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

tòa án số 0002161 ngày 27/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà